

Số: 12 /2025/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 quy định chi tiết một số nội dung về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 75/TTr-SXD ngày 14 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 quy định chi tiết một số nội dung về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 quy định chi tiết một số nội dung về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng**

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, công trình nhà ở riêng lẻ cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng chỉ có công trình cấp III, cấp IV nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng chỉ có công trình cấp III, cấp IV trong các khu công nghiệp.

3. Đối với dự án có nhiều công trình với loại và cấp công trình khác nhau thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo công trình có cấp cao nhất của dự án.

4. Trong quá trình thi công xây dựng nếu có thay đổi thiết kế xây dựng làm thay đổi cấp công trình dẫn đến thay đổi về thẩm quyền cấp phép xây dựng thì cơ quan đã cấp giấy phép xây dựng thực hiện việc điều chỉnh giấy phép xây dựng sau khi phối hợp kiểm tra, gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước mà theo cấp công trình đề nghị điều chỉnh thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cơ quan đó theo quy định tại Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Cơ quan quản lý nhà nước được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.”

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**

1. Công trình xây dựng phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng có thẩm quyền theo phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng trước khi chủ đầu tư đưa công trình vào khai thác, sử dụng được quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng



(sau đây gọi là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) và không bao gồm các dự án đầu tư xây dựng có công trình cấp I, chủ đầu tư đã gửi thông báo khởi công xây dựng công trình hoặc hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để được kiểm tra. Chủ đầu tư chỉ được đề nghị một cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án.

3. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình được phân chia thành các dự án thành phần gồm nhiều công trình quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có loại và cấp khác nhau (theo Phụ lục I Phân loại công trình theo công năng sử dụng được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; phân loại, phân cấp công trình theo khoản 1, khoản 4 Điều 53 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính độc lập có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc công trình chính độc lập có cấp cao nhất của dự án thành phần; trường hợp gồm nhiều công trình chính có cùng một cấp cao nhất, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính đã được lựa chọn để xác định cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Trường hợp công trình được xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 huyện trở lên không thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, chủ đầu tư gửi thông báo khởi công xây dựng công trình và hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng tới cơ quan chuyên môn về xây dựng đã thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng để được cơ quan này thực hiện kiểm tra. Cơ quan chuyên môn về xây dựng chuyên ngành phối hợp kiểm tra khi được cơ quan chủ trì mời tham gia, có ý kiến bằng văn bản và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra do mình thực hiện.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

4. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (chi tiết loại công trình quy định theo Phụ lục I Phân loại công trình theo công năng sử dụng, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP bao gồm: Mục I; khoản 1, khoản 7 Mục II; Mục III; khoản 1 Mục IV; công trình giao thông theo quy định tại Mục IV Phụ lục I).



5. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành do mình quản lý sau đây trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, b và điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và công trình thuộc trách nhiệm của cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Quy định này:

a) Công trình cấp I, II, III thuộc dự án nhóm A và công trình cấp I, II thuộc dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật, bao gồm các loại công trình quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I, II do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư và công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, bao gồm các loại công trình tại khoản 4 Điều này;

c) Công trình thuộc dự án có quy mô lớn theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; công trình cấp I, II thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 5 như sau:

**“Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình gồm: công trình sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp theo quy định tại Mục II Phụ lục I Phân loại công trình theo công năng sử dụng, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên quản lý).

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành do mình quản lý sau đây trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, b và điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP:

a) Công trình cấp I, II, III thuộc dự án nhóm A và công trình cấp I, II thuộc dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật, bao gồm các loại công trình quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I, II do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư và công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này;



c) Công trình thuộc dự án có quy mô lớn theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; công trình cấp I, II thuộc Danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Mục II Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành do mình quản lý sau đây trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, b và điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và công trình thuộc trách nhiệm của cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Quy định này:

a) Công trình cấp I, II, III thuộc dự án nhóm A và công trình cấp I, II thuộc dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật, bao gồm các loại công trình quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I, II do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư và công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này;

c) Công trình thuộc dự án có quy mô lớn theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; công trình cấp I, II thuộc Danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Mục V Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 8 như sau:

**“Điều 8. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên**

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên gồm: công trình sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp theo quy định tại Mục II Phụ lục I Phân loại công trình theo công năng sử dụng, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (trừ các công trình do Sở Xây dựng quản lý).

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành do mình quản lý sau đây trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, b và điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP:

a) Công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp II, III, IV bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này;



b) Công trình thuộc Danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Mục II Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại khoản 1 đến khoản 3 Điều 11 Quy định này.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng cấp III thuộc dự án nhóm B, nhóm C và công trình cấp IV sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (công trình cấp II, III và IV) và Công trình cấp III (thuộc Danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP) trên địa bàn bao gồm: công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình xử lý chất thải rắn theo khoản 3 Mục III Phụ lục I Phân loại công trình theo công năng sử dụng, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).”

**Điều 3. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

1. Bãi bỏ Điều 6 Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải.

2. Thay thế cụm từ: “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” tại Điều 7 bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”; “phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện” tại Điều 2, khoản 5 Điều 4, khoản 3 Điều 7, khoản 4 và khoản 5 Điều 13, điểm b khoản 5 Điều 21, điểm a khoản 3 Điều 27 và Phụ lục I bằng cụm từ “cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện”.

**Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 6 năm 2025.

## 2. Quy định chuyển tiếp:

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng công trình cấp III, cấp IV thuộc dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp của tỉnh tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cấp giấy phép xây dựng thì việc cấp giấy phép xây dựng được tiếp tục thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đối với hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng được nộp kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

- Các dự án, công trình chủ đầu tư đã gửi thông báo khởi công xây dựng công trình hoặc hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đến cơ quan chuyên môn nào về xây dựng để được kiểm tra theo nội dung phân cấp quy định tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND thì cơ quan chuyên môn về xây dựng tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, KT, TH.

tuantt.qđqp/16

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Loan**